

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 229/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Thế A, sinh năm 1990;
- Bà Triệu Thị Cẩm H, sinh năm 1990;

Cùng nơi cư trú: Tổ B, Ấp G, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Số C đường D, chung cư P, Tổ E, Khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thế A và bà Triệu Thị Cẩm H chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74, quyền số 01/2013 ngày 31/12/2013. Hôn nhân của hai người là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, các bên thừa nhận phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Thế A và bà Triệu Thị Cẩm H có 01 con chung tên Trần Anh K, sinh ngày 08/11/2014. Sau khi ly hôn, bà Triệu Thị Cẩm H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[3] Về cấp dưỡng: Ông Trần Thế A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Anh K 5.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thế A và bà Triệu Thị Cẩm H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Thế A và bà Triệu Thị Cẩm H có 01 con chung tên Trần Anh K, sinh ngày 08/11/2014. Sau khi ly hôn, bà Triệu Thị Cẩm H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

- Về cấp dưỡng: Ông Trần Thế A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Anh K 5.000.000đồng/tháng (Năm triệu đồng mỗi tháng) cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Thế A và bà Triệu Thị Cẩm H mỗi người phải nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu số 0002369 ngày 15/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND TP Thủ Dầu Một;
- UBND xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HSVDS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Duy Nhân**